TCVN **TIÊU CHUẨN QUỐC GIA**

TCVN 8604:2010
ISO 8976:2004

Xuất bản lần 1

KÌM VÀ KÌM CẮT – KÌM CẶP NHIỀU NẤC – KÍCH THƯỚC VÀ CÁC GIÁ TRỊ THỬ NGHIỆM

Pliers and nippers – Multiple slip joint pliers – Dimensions and test values

HÀ NỘI - 2010

Lời nói đầu

TCVN 8604:2010 hoàn toàn tương đương với ISO 8976:2004.

TCVN 8604:2010 do Ban kỹ thuật Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN/TC 29 *Dụng cụ cầm tay* biên soạn, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đề nghị, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.

Kìm và kìm cắt – Kìm cặp nhiều nấc – Kích thước và các giá trị thử nghiệm

Pliers and nippers – Multiple slip joint pliers – Dimensions and test values

1 Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này quy định các kích thước chính của kìm cặp nhiều nấc. Tiêu chuẩn này cũng quy định các giá trị thử để kiểm tra khả năng thực hiện chức năng của kìm cặp nhiều nấc phù hợp với TCVN 8278 (ISO 5744). Yêu cầu kỹ thuật chung được cho trong TCVN 8277 (ISO 5743). Các kìm cặp nhiều nấc được minh hoạ trong tiêu chuẩn này chỉ là các ví dụ không làm ảnh hưởng đến thiết kế của nhà sản xuất.

2 Tài liệu viện dẫn

Các tài liệu viện dẫn sau rất cần thiết cho việc áp dụng tiêu chuẩn này. Đối với các tài liệu viện dẫn có ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản được nêu. Đối với các tài liệu viện dẫn không ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản mới nhất, bao gồm cả các sửa đổi, bổ sung, nếu có.

TCVN 8277:2009 (ISO 5743), Kìm và kìm cắt – Yêu cầu kỹ thuật chung.

TCVN 8278:2009 (ISO 5744:2004), Kìm và kìm cắt – Phương pháp thử.

3 Kích thước và các giá trị thử nghiệm

Các kích thước chính của kìm cặp nhiều vị trí được nêu trên Hình 1 và Bảng 1. Các kiểu kìm cặp nhiều vị trí khác nhau được chỉ dẫn trên các Hình 2 đến Hình 5.

Sau khi thử tải trọng, độ biến dạng dư s không được vượt quá giá trị cho trong Bảng 1. Nếu khoảng cách l_1 không thích hợp cho thử tải trọng thì phải sử dụng công thức được cho trong Điều 4.2, TCVN 8278 (ISO 5744).

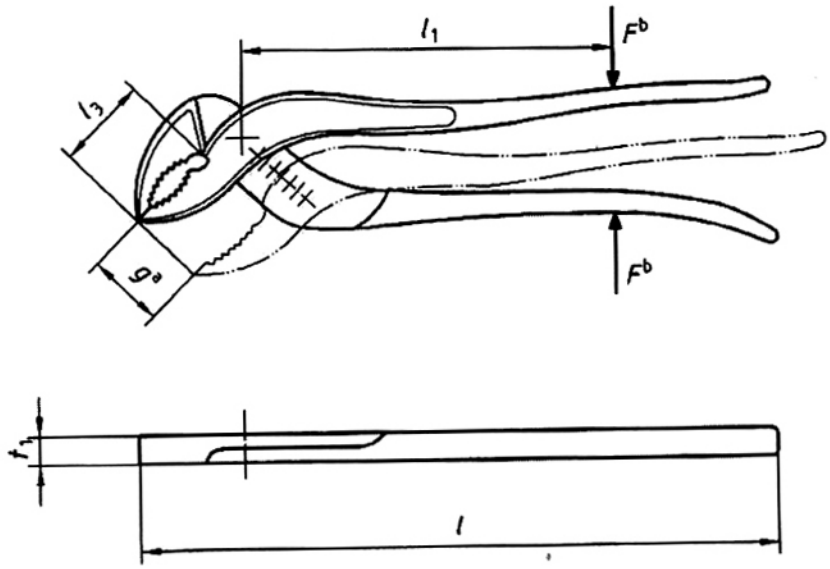

[a] Mỏ song song;

[b] F = Lực tác dụng trong thử tải trọng.

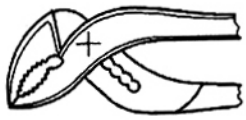

Hình 2 – Kìm cặp nhiều nấc, 207A kiểu thanh răng đơn giản

Hình 3 – Kìm cặp nhiều nấc, 207B kiểu then – rãnh

Hình 4 – Kìm cặp nhiều nấc, 207C kiểu thanh răng kép

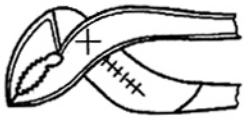

Hình 5 – Kìm cặp nhiều nấc, 207D với các kiểu khớp nối khác

Bảng 1 – Kìm nhiều nấc, kích thước chính và các giá trị thử nghiệm

Chiều dài danh nghĩa l	t_1	g	l_3	l_1	Thử tải trọng	
					Tải trọng F^a	Độ biến dạng dư lớn nhất s^b
	max	min	min			max
mm	mm	mm	mm	mm	N	mm
100 ± 10	5	12	7,5	71	400	1
125 ± 15	7	12	10	80	500	1,2
160 ± 15	10	16	18	100	630	1,4
200 ± 15	11	22	20	125	800	1,8
250 ± 15	12	28	25	160	1000	2,2
315 ± 20	13	35	35	200	1250	2,8
400 ± 30	15	80	50	250	1400	3,6
500 ± 30	16	125	70	315	1400	4

[a] Tải trọng F phải được đo phù hợp với TCVN 8278 (ISO 5744);

[b] $s = w_1 - w_2$ [xem TCVN 8278 (ISO 5744)].

4 Ký hiệu

VÍ DỤ - Kìm cặp nhiều vị trí 207 A kiểu thanh răng đơn giản theo TCVN 8598 (ISO 5742) có chiều dài danh nghĩa l bằng 250 mm được ký hiệu như sau:

Kìm cặp nhiều nấc 207A – TCVN 8598 - 250

5 Ghi nhãn

Việc ghi nhãn phải phù hợp với TCVN 8277 (ISO 5743).

Thư mực tài liệu tham khảo

[1] TCVN 8598:2010 (ISO 5742:2004), Kìm và kìm sắt – Thuật ngữ